TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2026/QĐST-DS	*Nghệ An, ngày 23 tháng 6 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 28; 48; 212; 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 82; 83; 84 của luật Hôn nhân và gia đình
Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 70/2026/TLST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Đức C, sinh năm 1978.

Địa chỉ cư trú: K, phường V, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Chị Phan Thị T, sinh năm 1990.

Địa chỉ cư trú: Xóm T, xã B, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Phạm Đức C và chị Phan Thị T thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con tại Bản án số 61/2025/QĐST-HNGĐ ngày 30/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh (cũ), tỉnh Nghệ An cụ thể: Giao cháu Phạm Thành P, sinh ngày 22/7/2020 cho anh Phạm Đức C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến lúc đủ 18 tuổi trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Đương sự chưa yêu cầu

Chị Phan Thị T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Anh Phạm Đức C chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm tứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003951 ngày 26 tháng 5 năm 2026, hoàn trả lại cho anh C 150.000 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 6 – Nghệ An;
- Phòng THADS khu vực 6 – Nghệ An
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Xuân Thọ

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).